

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2023/HS-ST**

Ngày: **11/5/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tô Uyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Khanh** và bà **Khương Thị Lor**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Xoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐ-HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức T**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, T là thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 19/6/2012, Công an xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 13/9/2012, Công an xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi Trộm cắp tài sản, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 13/9/2012 đến ngày 13/3/2013.

- Ngày 10/10/2012, Công an xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 27/3/2013, UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 23/01/2015.

- Bản án số 28/2018/HSST ngày 26/6/2018, Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 18.000.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019 và các quyết định khác của bản án.

Tiền án: Bản án số 34/2019/HSST ngày 12/9/2019, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.715.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2019, chưa chấp hành tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:*

1. Anh Vi Văn Nam, sinh năm 2004

Địa chỉ: Bản Hán, xã Hiền Chung, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chị Bùi Thị Huê, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Vi Văn Cương, sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị Chung, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản Làng, xã Sơn Hoà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

4. Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn Sóng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Mao Độc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Người làm chứng:*

1. Ông Mai Văn Nhài, sinh năm 1968

2. Anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1993

3. Anh Lê Văn Chinh, sinh năm 1994

4. Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1993

5. Anh Hứa Trọng Được, sinh năm 1998

6. Chị Vương Thuý Trang, sinh năm 1987

7. Ông Lê Văn Hiếu, sinh năm 1961

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu nên trong tháng 12/2022 và tháng 01/2023, Lê Đức T đã thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 25/12/2022, Lê Đức T đi bộ từ thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng đến dãy nhà trọ của gia đình ông Mai Văn Nhài, sinh năm 1958, ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, T quan sát thấy không có người, cửa cổng không khóa, khu vực sân của dãy phòng trọ dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, BKS: 36H5-044.33 của anh Vi Văn Nam, sinh năm 2004, ở Bản Hán, xã Hiền Chung, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá (trọ nhà ông Nhài). T mở cửa cổng đi đến vị trí chiếc xe mô tô, dùng tay lùi chiếc xe ra ngoài đường rồi dắt chiếc xe đến gần khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng ngủ tại lán bán nước (không có người). Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T dong chiếc xe đến quán Internet Vip 2 ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng sử dụng máy vi tính ở quán đăng nhập mạng xã hội facebook, dùng nick “Lê Ngọc Na” đăng bán chiếc xe mô tô trộm cắp trong nhóm “Mua bán xe máy cũ Hải Dương” thì anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1993, ở thôn 03, xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương sử dụng tài khoản facebook nick “Nguyễn Thành” nhắn tin qua Messenger hỏi mua chiếc xe mô tô của T với số tiền 1.200.000đ. T đồng ý và hẹn giao xe ở khu vực hồ Quý Dương thuộc thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Tại đây, T nói với Thành là xe của T, chìa khoá xe bị mất. Anh Thành bảo T đi mượn chiếc tô vít để mở cốp xe, T mượn chiếc tô vít của một nhà dân ở cạnh đó, kiểm tra trong cốp có đăng ký xe của ông Vi Văn Hận (là bố anh Nam). Thành đưa cho T số tiền 1.200.000đ rồi đầu điện xe đi về. Buổi chiều cùng ngày, anh Thành đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không quen biết được số tiền 3.200.000đ. Số tiền bán xe trộm cắp T đã chi tiêu hết. Ngày 12/01/2023, anh Vi Văn Nam có đơn trình báo đến Công an xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, vụ việc được điều tra làm rõ.

* Kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐĐG- TTHS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 34H5-04433, đã qua sử dụng, trị giá 4.350.000đ.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/12/2022, Lê Đức T đi bộ đến nhà chị Bùi Thị Huê, sinh năm 1981, ở thôn Chùa, T thấy cửa lách không khoá nên mở cửa vào phòng khách, lục túi quần thấy có 01 chìa khoá xe mô tô. T cầm chìa khoá ra lán xe thì thấy 01 chùm chìa khoá để trên kệ giày dép nên đã mở cửa lán xe, dong chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode,

màu xanh, BKS 34H1-038.02 ra ngoài đường rồi điều khiển xe sang địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Sáng ngày 27/12/2022, T đến quán internet (không nhớ địa chỉ), sử dụng máy vi tính vào mạng xã hội Facebook, dùng tài khoản nick tên “Lê Ngọc Na” đăng bài muốn bán xe mô tô Honda SH Mode trong nhóm “Mua bán xe máy cũ tại Bắc Ninh” thì anh Lê Văn Chinh, sinh năm 1994, ở thôn 3 Tể Độ, xã Tể Nông, huyện Công Nông, tỉnh Thanh Hóa sử dụng tài khoản nick “Tuyển dụng lao động” nhắn tin qua Messenger hỏi mua chiếc xe mô tô của T và hẹn giao xe tại văn phòng làm việc của Chinh, ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, Chinh nhắn tin cho anh Phạm Văn Sóng, sinh năm 1977, ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giới thiệu, bán chiếc xe mô tô của T cho anh Sóng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T mang chiếc xe mô tô trộm cắp đến văn phòng của anh Chinh và bảo với anh Sóng đây là xe mô tô T mua lại của người khác không có giấy tờ xe. Anh Sóng đồng ý mua với số tiền 8.500.000đ. Sau đó, T mua lại chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS 21C1-271.27 của anh Sóng với số tiền 5.500.000đ. Anh Sóng đồng ý đưa cho T số tiền còn lại 3.000.000đ.

Ngày 28/12/2022, T đến văn phòng của anh Chinh bán lại chiếc xe mô tô BKS 21C1-271.27 cho anh Chinh với số tiền 4.500.000đ. Anh Chinh lại bán chiếc xe này cho anh Sóng với số tiền 5.000.000đ. Số tiền bán xe mô tô trộm cắp T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 12/01/2023, chị Huê có đơn trình báo vụ việc được điều tra làm rõ.

* Kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐG- TTTHS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH-MODE, màu xanh, BKS 34H1-038.02, đã qua sử dụng, trị giá 72.000.000đ.

*** Vụ thứ ba:**

Lê Đức T làm thuê tại quán trà sữa của chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1998, ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Quá trình làm việc T biết chị Thúy thường xuyên dựng chiếc xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, BKS: 34B4 – 940.41 ở rìa đường, chìa khóa xe để ở hộc để đồ phía trước nên Toàn nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, T đi bộ từ quán điện tử ở thôn Quý Dương về đến khu vực trước cửa quán trà sữa của chị Thúy, thấy rìa đường (đối diện quán) dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41, quan sát xung quanh không có người, T đi đến vị trí chiếc xe, dong đi khoảng 5m rồi dùng chìa khóa trong hộc để đồ mở khóa điện. T điều khiển xe mô tô đến văn phòng tuyển dụng lao động của anh Lê Văn Chinh, ở thôn Mao Dộc, xã Phượng

Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bán chiếc xe. T nói dối anh Chinh chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41 là của chị gái cho T, có giấy tờ đầy đủ nhưng chị gái đang cầm sẽ đưa giấy tờ cho Chinh sau. Hai bên thỏa thuận trao đổi xe cho nhau, cụ thể T đưa cho anh Chinh chiếc xe Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41, còn Chinh đưa cho Toàn chiếc xe Honda Wave, màu đen, BKS: 37L2 – 218.77 của Chinh và anh Chinh phải đưa thêm cho T số tiền 1.800.000đ. T mở cốp xe Honda Vision thấy bên trong có 200.000đ và 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, T nghĩ là vàng giả nên cho anh Chinh chỉ lấy số tiền 200.000đ. Anh Chinh và anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1993, ở thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đến cửa hàng vàng bạc của chị Vương Thuý Trang, sinh năm 1987, ở thôn Mao Dộc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bán 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng được số tiền 1.400.000đ, anh Chinh cho anh Hải 400.000đ, còn 1.000.000đ anh Chinh chỉ tiêu hết.

Chiều ngày 04/01/2023, anh Chinh nhắn tin và gửi hình ảnh chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41 cho anh Hứa Trọng Được, sinh năm 1998 ở thôn My Điền, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giao bán với số tiền 11.000.000đ. Anh Được đồng ý và bảo Chinh đi chiếc xe mô tô đến khu vực cầu Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giao xe. Chinh nhờ anh Tùng (không rõ địa chỉ ở Văn phòng tuyển dụng của Chinh) giao chiếc xe mô tô cho anh Được. Sau khi nhận được xe, anh Được chuyển số tiền 11.000.000đ vào tài khoản ngân hàng cho anh Chinh.

Sáng ngày 06/01/2023, T đi xe mô tô Honda Wave, BKS 37L2 – 218.77 đến Văn phòng tuyển dụng lao động của anh Chinh, nhờ anh Chinh đi cầm cố hộ. Anh Chinh mang chiếc xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ của anh Phạm Phương Nam, sinh năm 1996, ở thôn Mao Dộc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cầm cố được 5.000.000đ rồi đưa cho Toàn. Toàn đã chi tiêu cá nhân hết 4.110.000đ, còn lại 890.000đ, T giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 12/01/2023, chị Thúy có đơn trình báo vụ việc được điều tra làm rõ.

* Kết luận định giá tài sản số 05/KL- HĐĐG- TTHS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, BKS 34B4-940.91, đã qua sử dụng, trị giá 24.700.000đ; 02 chiếc nhẫn vàng tây, 14K trọng lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ, giá trị $(2 \times 0,5 \text{ chỉ} / \text{chiếc} \times 2.966.000\text{đ} / \text{chỉ}) = 2.966.000\text{đ}$.

* **Vụ thứ tư:** Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, T đi bộ đến dãy trọ của ông Lê Văn Hiếu, sinh năm 1961, ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh đen bạc, BKS 36 B8-304.03 của vợ chồng anh Vi

Văn Cương, sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị Chung, sinh năm 1999, ở bản Làng, xã Sơn Hòa, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang dựng trước cửa phòng trọ, xe không khóa cổ, khóa càng, cửa cổng dây trọ không khóa. T quan sát xung quanh dây trọ không có người nên T đi vào trong sân đất chiếc xe mô tô của anh Cương ra ngoài đường rồi dắt đến TT Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng thì vào quán sửa xe (không quen biết) đấu điện để nổ xe. T mở cốp xe thấy có đăng ký xe và bảo hiểm xe mô tô, T rút bảo hiểm xe đi rồi điều khiển xe đến văn phòng tuyển dụng lao động của anh Lê Văn Chinh. Tại đây, T báo với anh Chinh đây là xe của T, có giấy tờ muốn bán với số tiền 10.000.000đ. Anh Chinh đồng ý mua. Sau đó, anh Chinh đã bán chiếc xe này cho anh Hứa Trọng Được, sinh năm 1998, ở thôn My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với số tiền 13.000.000đ. Anh Được đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết được 13.800.000đ.

Khoảng một tuần sau, T nhờ anh Chinh đến cửa hàng cầm đồ của anh Phạm Phương Nam chuộc chiếc xe mô tô BKS 37L2 – 218.77 hết số tiền 5.200.000đ. Sau đó, T bán chiếc xe mô tô BKS 37L2 – 218.77 cho anh Chinh với số tiền 4.500.000đ. Anh Chinh bán lại chiếc xe này cho anh Phạm Văn Sóng với số tiền 5.000.000đ. Số tiền này T đã chi tiêu hết.

* Kết luận định giá tài sản số 09/KL- HĐĐG- TTHS ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 36B8-304.03, trị giá 17.000.000đ.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan điều tra đã quản lý số tiền 890.000đ; 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo; 01 chiếc quần dài màu đen do Lê Đức T tự nguyện giao nộp; 400.000đ do anh Nguyễn Văn Hải tự nguyện giao nộp.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan điều tra quản lý: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS 34H1 – 038.02; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 37L2-218.77; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21C1- 271.27 do anh Phạm Văn Sóng tự nguyện giao nộp.

Ngày 17/01/2023, Cơ quan điều tra quản lý: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41 do anh Hứa Trọng Được tự nguyện giao nộp.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Huê không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự; Anh Vi Văn Nam yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá chiếc xe mô tô là 4.350.000đ; anh Vi Văn Cương yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản chiếc xe mô tô là 17.000.000đ; chị Nguyễn Thị Thúy yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản 02 chiếc nhẫn vàng tây là 2.966.000đ, còn 200.000đ chị Thúy cho bị cáo; anh Phạm Văn Sóng yêu cầu

bị cáo phải bồi thường số tiền 8.500.000đ; anh Hứa Trọng Được không yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000đ.

* Vật chứng vụ án:

Ngày 03/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Huê chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS 34H1 – 038.02; trả cho chị Nguyễn Thị Thúy chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Sóng 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave BKS 37L2-218.77 và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21C1-271.27.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 34H6-04433, anh Thành đã bán cho người không quen biết; chiếc xe mô tô Honda Wave an pha BKS 36B8-304.03, anh Được đã bán cho người không quen; Đối với 02 chiếc nhẫn vàng tây, chị Trang đã bán cho người không quen biết nên không quản lý được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng (Bút lục số: 50).

Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo; 01 chiếc quần dài màu đen, Cơ quan điều tra đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Đối với số tiền 1.290.000đ Cơ quan điều tra đã gửi tại kho bạc nhà nước huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 19/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Đức T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng. Những bị hại là chị Bùi Thị Huê không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự; Anh Vi Văn Nam yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá chiếc xe mô tô là 4.350.000đ; anh Vi Văn Cương yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản chiếc xe mô tô là 17.000.000đ; chị Nguyễn Thị Thúy yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản 02 chiếc nhẫn vàng tây là 2.966.000đ, còn 200.000đ chị Thúy cho bị cáo; anh Phạm Văn Sóng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.500.000đ; anh Hứa Trọng Được không yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000đ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Đức Toàn từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian kể từ

ngày bị tạm giữ 17/01/2023; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn Nam số tiền 4.350.000đ; anh Vi Văn Cường là 17.000.000đ; chị Nguyễn Thị Thúy trị giá tài sản 02 chiếc nhẫn vàng tây là 2.966.000đ; anh Phạm Văn Sóng số tiền 8.500.000đ; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo; 01 chiếc quần dài màu đen; Trả lại cho chị Thúy số tiền 1.290.000đ; Về án phí: Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.576.300đ án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 25/12/2022, tại khu vực dãy nhà trọ của ông Mai Văn Nhài, sinh năm 1958, ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Lê Đức T có hành vi lợi dụng sơ hở (cửa cổng dãy trọ không khóa) đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, BKS: 36H5-044.33, trị giá 4.350.000đ của anh Vi Văn Nam, sinh năm 2004, ở Bản Hán, xã Hiền Chung, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/12/2022, tại nhà chị Bùi Thị Huê, sinh năm 1981, ở thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Lê Đức T có hành vi lợi dụng sơ hở (cửa nhà không khóa) lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xanh, BKS 34H1-038.02, trị giá 72.000.000đ của chị Huê.

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, tại quán trà sữa của chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1998, ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Lê Đức T có hành vi lợi dụng sơ hở (chìa khóa để tại xe mô tô) đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, BKS 34B4-940.91, trị giá 24.700.000đ; 02 chiếc nhẫn vàng tây, trị giá 2.966.000đ và số tiền 200.000đ của chị Thúy. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 27.866.000đ.

- Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, tại dãy trọ của ông Lê Văn Hiếu, ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Lê Đức T có hành vi lợi dụng sơ hở (cửa cổng dãy trọ không khóa) đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu xanh đen bạc, BKS 36B8-304.03, trị giá 17.000.000đ của anh Vi Văn Cương, sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị Chung, sinh năm 1999, ở bản Làng, xã Sơn Hòa, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tổng trị giá tài sản T trộm cắp trong 04 vụ án là: **121.216.000đ**. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Việc bị cáo trộm cắp chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 121.216.000đ, thuộc trường hợp quy định tại c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Cẩm Giàng; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS)* của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đã bị nhiều Tòa án xét xử nhiều bản án đều về tội danh chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích; đồng thời trong khoảng thời gian vào tháng 12/2022 và tháng 01/2023, bị cáo Toàn đã thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” và “*phạm*

tội 02 lần trở lên,, được qui định tại g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khẳng định trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bị cáo là công nhân làm điện tử tại khu công nghiệp Đại An. Tuy nhiên, do ham chơi điện tử nên bị cáo tự bỏ ra ngoài đi làm tự do, công việc chủ yếu là lắp đặt chuột máy tính, có mức thu nhập trung bình mỗi ngày từ 200.000đ đến 250.000đ/ngày, bị cáo khẳng định không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính cho bản thân nên HĐXX xác định hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất chuyên nghiệp; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, ngày 10/01/2023 bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng để tự thú. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những bị hại nên là anh Vi Văn Nam yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá chiếc xe mô tô là 4.350.000đ; anh Vi Văn Cương yêu cầu bồi thường trị giá tài sản chiếc xe mô tô là 17.000.000đ; chị Nguyễn Thị Thúy yêu cầu bồi thường trị giá tài sản 02 chiếc nhẫn vàng tây là 2.966.000đ; anh Phạm Văn Sóng yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000đ. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho những bị hại số tiền trên. Việc chị Nguyễn Thị Thúy cho bị cáo số tiền 200.000đ, chị Bùi Thị Huê không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về vật chứng*:

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS 34H1 – 038.02 và chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41. Ngày 03/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Bùi Thị Huê và chị Nguyễn Thị Thúy;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave BKS 37L2-218.77 và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21C1-271.27. Ngày 11/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Sóng;

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 34H6-04433, anh Thành đã bán cho người không quen biết; chiếc xe mô tô Honda Wave an pha BKS 36B8-304.03, anh Được đã bán cho người không quen và đối với 02 chiếc nhẫn vàng tây, chị Trang đã bán cho người không quen biết nên không quản lý được.

- Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo; 01 chiếc quần dài màu đen, tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị và đề nghị HĐXX tuyên hủy nên cần tịch thu tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

- Đối với số tiền 1.290.000đ (trong đó bị cáo giao nộp tại cơ quan Công an số tiền 890.000đ và anh Hải giao nộp số tiền 400.000đ). Tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng được hoàn trả cho bị lại là chị Nguyễn Thị Thúy. HĐXX xét thấy ngoài số tiền bị cáo giao nộp thì còn số tiền 400.000đ do anh Hải giao nộp nhưng cũng có nguồn gốc từ việc bán 2 chiếc nhẫn của chị Thúy nên cần tuyên trả cho chị Thúy tổng số tiền 1.290.000đ là phù hợp nguyện vọng của bị cáo và phù hợp qui định của pháp luật.

- Đối với 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Những vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn Thành, anh Lê Văn Chinh, anh Phạm Văn Sóng, anh Hứa Trọng Được là người mua xe mô tô của Toàn nhưng không biết đây là xe trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với việc anh Hứa Trọng Được xác định có mua lại chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 34B4 – 940.41 của anh Lê Văn Chinh với số tiền 11.000.000đ nhưng anh Được xác định do điều kiện kinh tế của anh Chinh khó khăn nên anh Được không yêu cầu anh Chinh phải hoàn trả số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức T **56 (Năm mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 17/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Đức T phải bồi thường cho những bị hại sau:

3.1. Anh Vi Văn Nam, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản Hán, xã Hiền Chung, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 4.350.000đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*);

3.2. Anh Vi Văn Cương sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị Chung, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Làng, xã Sơn Hoà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng chẵn*);

3.3. Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 2.966.000đ (*Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn*), được trừ số tiền 1.290.000đ do bị cáo và anh Hải giao nộp tại Cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Thuý số tiền 1.676.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn*).

3.4. Ông Phạm Văn Sóng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, những bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Toàn không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo và 01 chiếc quần dài màu đen (được niêm phong trong một túi nilon màu xanh).

- Trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 400.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư và số tiền 890.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 25/4/2023*).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 CD ghi âm hỏi cung bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.576.300đ (*Một triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/5/2023); Những bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Sóng) vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 11 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 11 tháng 5 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Trần Thị Khanh** và bà **Khương Thị Lơ**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lê Đức Toàn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức Toàn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức Toàn **56** (*Năm mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 17/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Lê Đức Toàn phải bồi thường cho những bị hại sau:

3.1. Anh Vi Văn Nam, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản Hán, xã Hiền Chung, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 4.350.000đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*);

3.2. Anh Vi Văn Cương sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị Chung, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Làng, xã Sơn Hoà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng chẵn*);

3.3. Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 2.966.000đ (*Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn*), được đối trừ số tiền 1.290.000đ do bị cáo và anh Hải giao nộp tại Cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Thuý số tiền 1.676.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn*).

3.4. Ông Phạm Văn Sóng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, những bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Toàn không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo và 01 chiếc quần dài màu đen (được niêm phong trong một túi nilon màu xanh).

- Trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 400.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư và số tiền 890.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 25/4/2023).*

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 CD ghi âm hỏi cung bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Đức Toàn phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.576.300đ *(Một triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Toàn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/5/2023); Những bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Sóng) vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyết định tạm giam: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 ý kiến toàn bộ những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Nghị án kết thúc vào hồi 11giờ 15phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Trương Thị Tố Uyên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Giàng, ngày 13 tháng 6 năm 2023

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án sơ thẩm số 41/2023/HSST, ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức Toàn**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Con ông Lê Văn Quýnh, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hanh, sinh năm 1976; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Đức Toàn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Đức Toàn **56 (Năm mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 17/01/2023.
- 3. Về trách nhiệm dân sự :** Buộc bị cáo Lê Đức Toàn phải bồi thường cho những bị hại sau:
 - 3.1.** Anh Vi Văn Nam, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản Hán, xã Hiền Chung, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 4.350.000đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*);
 - 3.2.** Anh Vi Văn Cương sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị Chung, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Làng, xã Sơn Hoà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng chẵn*);

3.3. Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 2.966.000đ (*Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn*), được trừ số tiền 1.290.000đ do bị cáo và anh Hải giao nộp tại Cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Thuý số tiền 1.676.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn*).

3.4. Ông Phạm Văn Sóng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, những bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Toàn không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo và 01 chiếc quần dài màu đen (được niêm phong trong một túi nilon màu xanh).

- Trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 400.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư và số tiền 890.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 25/4/2023*).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 CD ghi âm hỏi cung bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức Toàn phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.576.300đ (*Một triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm./.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
THẨM PHÁN**

Trương Thị Tố Uyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Giàng, ngày 11 tháng 5 năm 2023

Số: 50/2023/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Trần Thị Khanh** và bà **Khuông Thị Lơ**

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tạm giam bị cáo **Lê Đức Toàn**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Con ông Lê Văn Quynh, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hanh, sinh năm 1976

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Đức Toàn **56** (*Năm mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/01/2023.

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2: Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 12 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã xét xử đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Đức Toàn**, sinh năm 1998; Nơi sinh: huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Con ông Lê Văn Quýnh, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hanh, sinh năm 1976; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã:

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức Toàn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức Toàn **56 (Năm mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 17/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Lê Đức Toàn phải bồi thường cho những bị hại sau:

3.1. Anh Vi Văn Nam, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản Hán, xã Hiền Chung, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 4.350.000đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*);

3.2. Anh Vi Văn Cương sinh năm 1993 và chị Đỗ Thị Chung, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Làng, xã Sơn Hoà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng chẵn*);

3.3. Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 2.966.000đ (*Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn*), được đối trừ số tiền 1.290.000đ do bị cáo và anh Hải giao nộp tại Cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng. Bị cáo còn phải bồi

thường tiếp cho chị Thúy số tiền 1.676.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn*).

3.4. Ông Phạm Văn Sóng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Mao Dộc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, những bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Toàn không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám, có mũ liền áo và 01 chiếc quần dài màu đen (được niêm phong trong một túi nilon màu xanh).

- Trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 400.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư và số tiền 890.000đ (đã được giám định tại Ngân hàng Agribank huyện Cẩm Giàng) được đóng niêm phong trong một phong bì thư. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 25/4/2023*).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 CD ghi âm hỏi cung bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức Toàn phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.576.300đ (*Một triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Toàn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/5/2023); Những bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Sóng) vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thông báo để UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương biết và theo dõi bị cáo./.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
THẨM PHÁN**

Trương Thị Tố Uyên

Danh sách

Các bị hại và người liên quan trong vụ bị cáo Lê Đức Toàn K2 Điều 173

STT	Họ và tên	Năm Sinh	Tư cách	Số điện thoại
01	Anh Vi Văn Nam,	2001	Bị hại	0963.136.151
02	Chị Bùi Thị Huê	1981	Bị hại	0981.833.583
03	1. Anh Vi Văn Cương 2. Chị Đỗ Thị Chung	1993 1999	Bị hại	0336.891.484
04	Chị Ng. Thị Thuý	1988	Bị hại	0952.831.531
05	Ông Phạm Văn Sóng	1977	Người có QLNVLQ	0981.139.997